TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TRỖI_ TỔ: TOÁN - TIN

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN TOÁN – LỚP 7

TT (1)	Chương/ Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	SỐ HỮU TỈ	*Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ*	4 (TN1; TN2; TN3; TN4) (1,0 đ)					1 (TL1) (0,75 đ)			17,5
		Các phép tính với số hữu tỉ	3 (TN4; TN5; TN6) (0,75 đ)			4 (TL 2a; 2b;2c;2d) (2,0 đ)		1 (TL5) (0,75 đ)		1 (TL 6) (0,75 đ)	42,5
2	Các hình khối trong thực tiễn	*Hình hộp chữ nhật và hình lập phương*	2 (TN8; TN9) (0,5 đ)								5
		Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác	1 (TN 10) (0,25 đ)			1 (TL 3a) (0,5 đ)		1 (TL 3b) (0,75 đ)			15
3	Các hình hình học cơ bản	*Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc*	2 (TN 11; TN 12) (0,5 đ)			1 (TL 4a, 4b) (1,5 đ)					20
Tổng			12			6		3		1	
Tỉ lệ %			30%		40%		22,5%		7,5%		100
Tỉ lệ chung			70%				30%				100

LIVEWORKSHEETS

BẢNG ĐẶC TẢ
MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN TOÁN - LỚP 7

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Số hữu tỉ**	***Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ***	**Nhận biết:** – Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. – Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ. – Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ. – Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. **Thông hiểu:** – Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. **Vận dụng:** – So sánh được hai số hữu tỉ.	4 (TN1); (TN2); (TN3); (TN4).		1 (TL1)	
		Các phép tính với số hữu tỉ	**Nhận biết** – Mô tả được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai luỹ thừa cùng cơ số, luỹ thừa của luỹ thừa). – Biết được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. **Thông hiểu:** – Hiểu được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. – Thực hiện được các phép tính đơn giản: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. **Vận dụng:** – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).	3 (TN5); (TN6); 1 (TN7)	2 (TL2a); (TL2b ;2c ;2d).	1 (TL5)	

LIVEWORKSHEETS

			– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số hữu tỉ. (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc,...). **Vận dụng cao:** – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số hữu tỉ.				1 (TL6)
2	**Các hình khối trong thực tiễn**	***Hình hộp chữ nhật và hình lập phương***	***Nhận biết*** Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. ***Thông hiểu*** – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...)	2 (TN8); (TN9).			
		Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác	***Nhận biết*** – Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật, ...). **Thông hiểu** – Tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. – Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. ***Vận dụng*** Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	1 (TN10)	1 (TL3a)	1 (TL3b)	
3	**Các hình hình học cơ bản**	***Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc***	***Nhận biết :*** – Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh). – Nhận biết được tia phân giác của một góc. – Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập	2 (TN11) (TN12)	1 (TL4 a); (TL 4b)		

LIVEWORKSHEETS

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TRỖI
TỔ: TOÁN – TIN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023
Môn kiểm tra: TOÁN 7
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên học sinh: ……..……Số báo danh: …….

A. TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Hãy khoanh tròn vào một phương án đúng nhất trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1: Tập hợp các số hữu tỉ kí hiệu là:

A. $\mathbb{N}$; **B.** $\mathbb{N}^*$; **C.** $\mathbb{Q}$; **D.** $\mathbb{Z}$.

Câu 2: Số đối của $\frac{-24}{35}$ là:

A. $\frac{24}{35}$; **B.** $\frac{35}{24}$; **C.** $\frac{-35}{24}$; **D.** $\frac{24}{-35}$.

Câu 3: Trong các số sau, số nào không phải là số hữu tỉ:

A. 81%; **B.** $5\frac{7}{9}$; **C.** $2,15$; **D.** $\sqrt{5}$.

Câu 4: Trong các số hữu tỉ sau: $-\frac{31}{41}; -0,75; -\frac{25}{53}; 0$. Số hữu tỉ nào là lớn nhất?

A. $-\frac{31}{41}$; **B.** $-0,75$; **C.** $-\frac{25}{53}$; **D.** 0.

Câu 5: Giá trị của $\left(x^m\right)^n$ bằng:

A. x^{m+n}; **B.** $x^{m.n}$; **C.** $x^{m:n}$; **D.** x^{m-n}.

Câu 6: Kết quả của phép tính $5^2.5^5$ là:

A. 5^{10}; **B.** 5^3; **C.** 25^{10}; **D.** 5^7.

Câu 7: Kết quả của phép tính $\frac{3}{7}+\frac{4}{7}$ là:

A. -1; **B.** $\frac{7}{49}$; **C.** $\frac{7}{14}$; **D.** 1.

Câu 8: Số mặt của hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ ở *hình 1* là:

A. 2; **B.** 4;
C. 6; **D.** 8.

Câu 9: Số cạnh của hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ ở *hình 1* là:

A. 4; **B.** 8;
C. 10; **D.** 12.

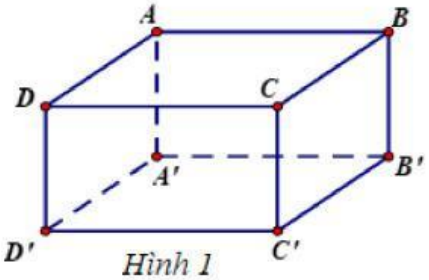

Hình 1

Câu 10: Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ như *hình 2*. Các mặt bên của *hình 2* là những hình gì?

A. Tam giác; **B.** Tứ giác;
C. Hình chữ nhật; **D.** Hình vuông.

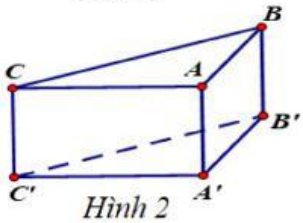

Hình 2

Câu 11: Cho *hình 3*, biết $\widehat{xOz}=60^0$ và Oy là tia phân giác của góc $\widehat{xOz}$. Khi đó số đo $\widehat{xOy}$ bằng:

A. 60^0; **B.** 120^0;
C. 30^0; **D.** 40^0.

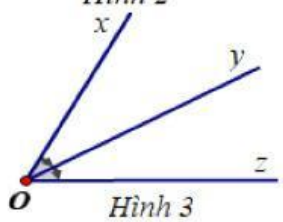

Hình 3

Câu 12: Hai đường thẳng aa' và bb' cắt nhau tại O. Góc đối đỉnh của góc $\widehat{aOb'}$ là:

A. $\widehat{a'Ob'}$; **B.** $\widehat{a'Ob}$; **C.** $\widehat{aOb}$; **D.** $\widehat{b'Oa}$.

LIVEWORKSHEETS

B. TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: ***(0,75 điểm).*** So sánh hai số hữu tỉ sau: $\frac{2020}{2019}$ và $\frac{2018}{2019}$.

Bài 2: ***(2,0 điểm).*** Tính:

a) $0,75-\frac{5}{16}$;

b) $\frac{-25}{17}.(-3\frac{2}{5})$;

c) $\frac{4}{7}-7.\left(\frac{-2}{7}\right)^2$;

d) $\frac{5}{7}\left(\frac{1}{2}-\frac{1}{3}+\frac{4}{7}\right)+\left(\frac{1}{3}-\frac{1}{2}-\frac{4}{7}\right):\frac{7}{5}$.

Bài 3: ***(1,25 điểm).*** Cho hình lăng trụ đứng với các kích thước trong *hình vẽ* đưới đây:

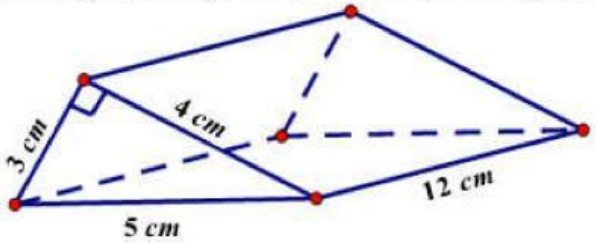

a) Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng.

b) Tính thể tích hình lăng trụ đứng.

Bài 4: ***(1,5 điểm).*** Vẽ hai đường thẳng xx' cắt yy' tại O sao cho $\widehat{xOy}=50^0$.

a) Tính số đo $\widehat{x'Oy'}$?

b) Vẽ Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Tính số đo $\widehat{xOz}$?

Bài 5: ***(0,75 điểm).*** Tìm x biết: $\frac{7}{12}-\left(x+\frac{7}{6}\right):\frac{6}{5}=\frac{-5}{4}$.

Bài 6: ***(0,75 điểm).*** Tính giá trị của biểu thức sau: $A=\frac{4}{1.3}+\frac{4}{3.5}+\frac{4}{5.7}+...+\frac{4}{99.101}$

-----HẾT-----

Học sinh không trao đổi và sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

LIVEWORKSHEETS

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn kiểm tra: TOÁN 7

A. TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

**Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	A	D	D	B	D	D	C	D	C	C	B

B. TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	**Ý**	**Nội dung**	**Điểm**
1 (0,75 đ)		Ta có: $\frac{2020}{2019} > 1$; $\frac{2018}{2019} < 1$	0,5
		nên $\frac{2020}{2019} > \frac{2018}{2019}$	0,25
2 (2,0 đ)	**a)**	$0,75 - \frac{5}{16} = \frac{3}{4} - \frac{5}{16} = \frac{9}{16} - \frac{5}{16} = \frac{1}{4}$	0,5
	b)	$\frac{-25}{17}.(-3\frac{2}{5}) = \frac{-25}{17} . \frac{-17}{5} = 5$	0,5
	c)	$\frac{4}{7} - 7.\left(\frac{-2}{7}\right)^2 = \frac{4}{7} - 7 . \frac{4}{49} = \frac{4}{7} - \frac{4}{7} = 0$	0,5
	d)	$\frac{5}{7}\left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{4}{7}\right) + \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{2} - \frac{4}{7}\right) : \frac{7}{5} = \frac{5}{7}\left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{4}{7}\right) + \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{2} - \frac{4}{7}\right).\frac{5}{7}$ $= \frac{5}{7}\left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{4}{7} + \frac{1}{3} - \frac{1}{2} - \frac{4}{7}\right) = \frac{5}{7}.0 = 0$	0,5
3 (1,25 đ)		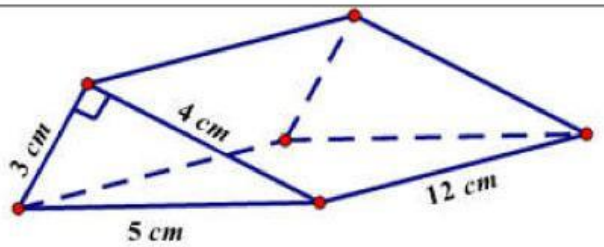	
	a)	Diện tích xung quanh hình lăng trụ đứng là : $S_{xq} = C_{đáy} . h = (3 + 4 + 5) . 12 = 144\ (cm^2)$	0,5
	b)	Diện tích một đáy của hình lăng trụ là : $S_{đáy} = \frac{3.4}{2} = 6\ \ (cm^2)$ Thể tích của hình lăng trụ đứng là $V = S_{đáy} . h = 6.12 = 72\ (cm^3)$	0,25 0,5
4 (1,5 đ)		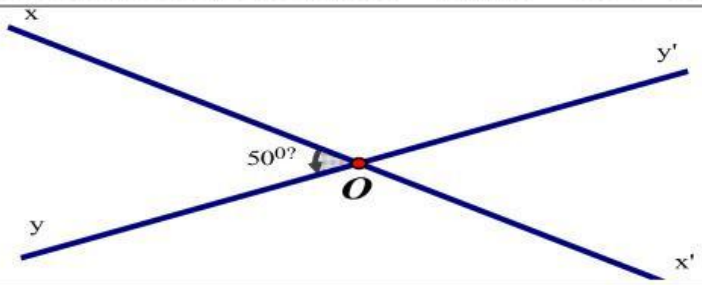	0,5
	a)	Vì $\widehat{xOy}$ và $\widehat{x'Oy'}$ là hai góc đối đỉnh nên: $\widehat{xOy} = \widehat{x'Oy'} = 50^0$ Vậy: $\widehat{x'Oy'} = 50^0$	0,5

LIVEWORKSHEETS

	b)	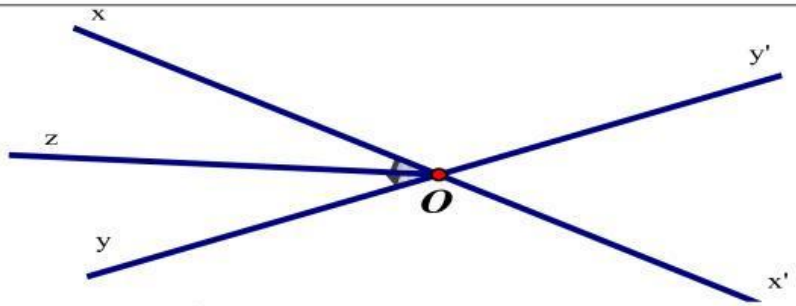 Vẽ đúng hình bằng dụng cụ học tập. Vì Oz là tia phân giác cả góc xOy nên : $\widehat{xOz} = \widehat{zOy} = \frac{\widehat{xOy}}{2} = \frac{50^0}{2} = 25^0$ Vậy : $\widehat{xOz} = 25^0$	0,25 0,25
5 **(0,75 đ)**		$\frac{7}{12} - \left(x + \frac{7}{6}\right) : \frac{6}{5} = \frac{-5}{4}$ $\left(x + \frac{7}{6}\right) : \frac{6}{5} = \frac{7}{12} - \frac{-5}{4}$ $\left(x + \frac{7}{6}\right) : \frac{6}{5} = \frac{11}{6}$ $x + \frac{7}{6} = \frac{11}{6} . \frac{6}{5}$ $x = \frac{11}{5} - \frac{7}{6}$ $x = \frac{31}{30}$ Vậy: $x = \frac{31}{30}$	0,25 0,25 0,25
6 **(0,75 đ)**		$A = \frac{4}{1.3} + \frac{4}{3.5} + \frac{4}{5.7} + ... + \frac{4}{99.101}$ $A = \frac{2.2}{1.3} + \frac{2.2}{3.5} + \frac{2.2}{5.7} + ... + \frac{2.2}{99.101}$ $A = 2.(\frac{2}{1.3} + \frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + ... + \frac{2}{99.101})$ $A = 2.(\frac{1}{1} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{7} + ... + \frac{1}{99} - \frac{1}{101})$ $A = 2.(\frac{1}{1} - \frac{1}{101})$ $A = 2.\frac{100}{101} = \frac{200}{101}$	0,5 0,25

- *HS trình bày cách khác không sai cơ bản về kiến thức đã học thì tùy theo bài làm mà GV cho điểm phù hợp nhưng không ảnh hưởng đến tổng số điểm trong một bài đã quy định.*

LIVEWORKSHEETS

Duyệt của BGH	Duyệt của tổ trưởng	Giáo viên ra đề
		Lại Quang Thanh

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS